

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC SƠN
TỈNH HOÀ BÌNH**

Bản án số: 14/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 31/5/2018

V/v. Tranh chấp về

Hôn nhân và Gia đình

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN - TỈNH HOÀ BÌNH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông **Bùi Văn Cường**

- Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: **Bùi Văn Thiệu;**

2. Ông: **Bùi Văn Ôn**

- Thư ký ghi biên bản phiên toà bà: **Hoàng Thị Khánh Linh** - Thư ký toà án nhân dân huyện Lạc Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà ông **Bùi Mạnh Tuấn** - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn.

Ngày 31 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn- tỉnh Hòa Bình. Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 27/2018/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2018/QĐXX-ST ngày 16/5/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị **Bùi Thị H**, sinh năm 1998. Địa chỉ: xóm Bìu, xã Hương Nhượng, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt theo đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt ngày 30/5/2018.

- Bị đơn: anh **Bùi Văn T**, sinh năm 1993. Địa chỉ: xóm Bìu, xã Hương Nhượng, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị **Bùi Thị H** trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh **Bùi Văn T** có tìm hiểu và đăng ký kết hôn với nhau năm 2016 tại UBND xã Hương Nhượng trên cơ sở tự nguyện và hợp pháp. Sau khi kết

hôn vợ chồng chuyển về sống với bố mẹ đẻ của anh Bùi Văn T. Kể từ khi kết hôn đến nay, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh T thường hay uống rượu và đánh đập chị. Mặc dù đã được họ hàng hai bên động viên nhưng anh T không hề thay đổi, khiến mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H làm đơn xin ly hôn để giải thoát cho cả hai.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị H không có yêu cầu gì thêm.

Bị đơn anh Bùi Văn T trình bày tại phiên tòa:

Về thời điểm kết hôn và quá trình vợ chồng chung sống như chị H trình bày là đúng. Nhưng nguyên nhân vợ chồng xảy ra mâu thuẫn cô Hình trình bày không đúng. Vợ chồng tôi thường xuyên xảy ra mâu thuẫn bất hòa nguyên nhân là bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, cô Hình có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác đã có vợ con. Từ tháng 2/2017 đến nay, hai vợ chồng chúng tôi đã li thân. Cho đến thời điểm này, tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên nên cô Hình làm đơn xin ly hôn tôi đồng ý để tôi yên tâm ổn định cuộc sống.

Về con chung: không có

Về tài sản chung; công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Theo ý kiến trình bày của hai bên đương sự trong đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, phần trình bày của bị đơn trong phiên tòa ngày hôm nay: Chị H và anh T thuận tình ly hôn, không có con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản. Tuy chị H và anh T thuận tình ly hôn và thỏa thuận được tất cả các vấn đề có trong vụ án nhưng chị H không có mặt tại phiên tòa nên Tòa án không ra quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

****Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:***

Về tố tụng: Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình công nhận việc chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự của Thẩm phán, HĐXX và các đương sự từ khi thụ lý đến trước khi HĐXX nghị án.

Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: xác định mâu thuẫn giữa chị H và anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, anh T và chị H đã thuận tình ly hôn. Như vậy, việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về con chung: anh T và chị H không có con chung.

- Về tài sản chung, công nợ chung: không có, không tranh chấp nên không đề cập giải quyết trong vụ án.

- Về án phí: chị H, phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa HĐXX nhận định:

1. Về tố tụng: Đây là vụ án Hôn nhân và Gia đình “Ly hôn”. Bị đơn là anh Bùi Văn T có hộ khẩu thường trú tại xóm Bìu, xã Hương Nhượng, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành thông báo và tổng đạt đầy đủ các văn bản cho các bên đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 175 và khoản 1, 2 Điều 177 của Bộ luật Tố tụng Dân sự nhưng anh Bùi Văn T không có mặt nên Tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho anh T theo quy định tại khoản 3 Điều 210 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh T đã được triệu tập hợp lệ đến phiên hòa giải hai lần nhưng anh T đều không đến để tham gia hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 BLTTDS. Chị H đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 BLTTDS, Tòa án xét xử vắng mặt chị H.

2 Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chị H và anh T và không có hạnh phúc; do hai bên không còn tin tưởng nhau, anh T thường xuyên đánh đập chị H. Vì thế cuộc sống gia đình thường xuyên bất hòa.

Xác minh tại địa phương cũng xác định: Cuộc sống chung giữa chị H và anh T có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T đã rất nhiều lần say rượu và đánh mắng chị H khiến cuộc sống hôn nhân của hai vợ chồng không có hạnh phúc. Do bị đánh mắng nhiều lần nên chị H quá sợ hãi đã bỏ trốn khỏi nhà từ đầu năm 2017. Hai vợ chồng hiện nay đã li thân, khả năng đoàn tụ là rất khó.

Từ những nhận định trên mâu thuẫn giữa chị H và anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không thể đạt được. Tại phiên tòa ngày hôm nay, chị H và anh T đã tự nguyện ly hôn nên HĐXX công nhận việc thuận tình ly hôn giữa hai anh chị là phù hợp Điều 51; Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về con chung và cấp dưỡng:

Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị H và anh T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời gian luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 51; Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 147, 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị H.

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị H và anh Bùi Văn T.

2. Về con chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị H, anh T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị H được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0004416 ngày 08/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Sơn;
- CCTHA huyện Lạc Sơn;
- UBND xã Hương Nhượng ;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Cương